

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121/2026/HS-ST**
Ngày: 29/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Thanh

Bà Lương Thị Bảo Thùy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, Hội trường A Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 06 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2026/QĐXXST-HS ngày 15/07/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Bảo K**; sinh năm: 2001, tại Đồng Nai; Nơi thường trú: Ấp PVB, xã D, tỉnh Đồng Nai (Nay là khu phố TCV, phường D, thành phố Đồng Nai); CCCD số 0752.0102.1260 cấp ngày 12/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên cha: Lê Văn H, sinh năm: 1967; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị ML, sinh năm: 1969.

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo chưa có vợ con.
Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2026 đến ngày 07/03/2026 bị tạm giam tại Phân trại tạm giam D cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh **Huỳnh Hữu P**, sinh năm: 1995. *(Vắng mặt)*

Nơi thường trú: Ấp H, xã D, tỉnh Đồng Nai (Nay là Khu phố H1, phường D, thành phố Đồng Nai).

(Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bảo K là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2024 cho đến nay, loại ma túy mà K sử dụng là Methamphetamine, tần suất sử dụng 02 lần/01 tuần và sử dụng một mình.

Vào khoảng 14 giờ ngày 25/02/2026, do cần ma túy để sử dụng Lê Bảo K gọi điện bằng ứng dụng Zalo cho đối tượng Huỳnh Hữu P, sinh năm 1995, trú tại khu phố H, phường D, thành phố Đồng Nai tên tài khoản “Huỳnh Hữu P” mua 800.000 đồng tiền ma túy để sử dụng thì P đồng ý và hẹn K đến đoạn Trạm xăng dầu H1, thuộc khu phố H2, phường D, thành phố Đồng Nai để giao dịch. Sau đó, K bắt xe ôm đi từ nhà của mình ở khu phố Trần HĐ, phường D, thành phố Đồng Nai đến gặp P. Tại đây, K đưa cho P số tiền 700.000 đồng và nói số tiền 100.000 đồng còn lại K sẽ chuyển khoản cho P sau, P đồng ý và đưa cho K 01 gói ma túy. Sau đó, K bắt xe ôm quay về nhà lấy ra một ít sử dụng một mình, số còn lại K cất giấu vào lỗ gạch phía trong nhà vệ sinh để sử dụng dần. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/02/2026, K lấy số ma túy còn lại mang trong người để đi đến nhà một người bạn, khi đang đi bộ trên đường tránh đoạn ngã tư D, thuộc khu phố TCV, phường D, thành phố Đồng Nai thì bị Công an phường D kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói nilong bên trong chứa ma túy thu giữ trong túi quần Jean phía sau, bên phải của K.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus màu trắng, số máy A2886, gắn số thuê bao 0589334702.

Toàn bộ các vật chứng trên được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 970/KL-KTHS ngày 05/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) kết luận:

Mẫu tinh thể máu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6121 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, bị cáo K đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 94/CT.VKS-KV4 ngày 11/06/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Bảo K về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Bảo K. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2025); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Bảo K mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Bảo K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với phát biểu luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt (có đơn xin vắng mặt). Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai của bị cáo Lê Bảo K tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi

phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định ... Từ đó, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/02/2026, tại khu vực ngã tư D, thuộc khu phố TCV, phường D, thành phố Đồng Nai, Công an phường D kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang Lê Bảo K đang tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,6121 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo Lê Bảo K đã phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025)

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Vì vậy, Cáo trạng số 94/CT.VKS-KV4 ngày 11/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Bảo K là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất của vụ án nhận thấy, tình hình tội phạm ma túy trong xã hội nói chung và trên địa bàn phường D nói riêng luôn có chiều hướng phức tạp, với tính chất phạm tội ngày càng nghiêm trọng và tinh vi, đã trở thành nỗi lo của nhiều gia đình, gây nhức nhối cho xã hội. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức, ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, cũng biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền ...*”. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án

- 01 (một) gói nilong bên trong chứa ma túy còn lại được niêm phong sau giám định số 970/KL-KTHS ngày 05/3/2026, không được phép sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus màu trắng, số máy A2886, gắn số thuê bao 0589334702 của Lê Bảo K liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Huỳnh Hữu P người đã bán ma túy cho K, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam để điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự bằng một vụ án độc lập khác nên HĐXX không xem xét.

[7] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai: Tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bảo K phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bảo K **03 (Ba)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì theo Kết luận giám định số 970/KL-KTHS ngày 05/03/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (nay là Công an thành phố Đồng Nai) có khối lượng còn lại là 0,5735 gam.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu iPhone 14 Plus màu trắng.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 - Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2026 giữa Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 - Đồng Nai và Công an thành phố Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Bảo K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đồng Nai;
- VKSND TP. Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- CA TP Đồng Nai (Phòng hồ sơ);
- CA phường D, TP Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 4 – ĐN;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Thị Tuyết Hạnh